

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

*V/v tranh chấp về: “Ly hôn,  
nuôi con chung”.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Hồng Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Minh Tấn**
2. Ông **Trần Quý Hòa**

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Việt Nam** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2019 về việc tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HN ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Xuân D**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Tường V**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt (đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2019 và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị Xuân D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân D và anh Nguyễn Tường V đã tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 21/02/2011, có tổ chức lễ cưới hỏi theo tập quán ở địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chị ở tại nhà cha mẹ chồng ở khu phố T, thị trấn H, huyện Hoài Ân và sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh V không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu, ngoại tình với người phụ nữ khác, xong về nhiều lần kiểm chuyện đánh chị đến gãy tay, nên đến tháng 12/2019 vợ chồng chị đã ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tường V.

Về con chung, vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Minh D1, sinh ngày 10/01/2011, cháu D1 hiện đang do anh Nguyễn Tường V nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung; về nợ chung của vợ chồng: không có.

Ngày 18/01/2020, chị Nguyễn Thị Xuân D đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Tường V trình bày: Về hôn nhân, anh và chị Nguyễn Thị Xuân D kết hôn vào ngày 21/02/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Hoài Ân. Trước khi kết hôn anh, chị có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm, sau khi tìm hiểu đã nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán ở địa phương. Sau khi cưới vợ chồng về ở tại nhà cha, mẹ anh V ở khu phố T, thị trấn H, huyện Hoài Ân và sống với nhau hạnh phúc, kết quả đã sinh ra 01 con chung là Nguyễn Minh D1, sinh ngày 10/01/2011, trong quá trình chung sống đến giữa năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu cả hai vợ chồng không hiểu nhau, chị D nghi ngờ anh V ngoại tình, nên thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã không thể hòa hợp được nên đến khoảng cuối tháng 11/2019 chị D bỏ nhà đi cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn của chị D, anh đồng ý.

Về con chung, vợ chồng anh V, chị D có 01 con chung là Nguyễn Minh D1, sinh ngày 10/01/2011, khi ly hôn anh V yêu cầu được quyền nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh V xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu gì.

Ngày 22/6/2020, anh Nguyễn Tường V đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2020 cháu Nguyễn Minh D1 là con chung của chị Nguyễn Thị Xuân D và anh Nguyễn Tường V trình bày là cháu có nguyện vọng được ở với anh V nếu Tòa án giải quyết cho ba, mẹ cháu ly hôn với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án đều được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Minh D1, sinh ngày 10/01/2011 cho anh Nguyễn Tường V nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Xuân D có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tường V, yêu cầu được quyền nuôi con, nên đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 18/01/2020 của nguyên đơn Nguyễn Thị Xuân D và đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 22/6/2020 của bị đơn Nguyễn Tường V; chị D, anh V đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân D và anh Nguyễn Tường V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 21/02/2011. Trước khi kết hôn anh, chị có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm và tự nguyện đi đến hôn nhân, nên hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng về ở tại nhà cha, mẹ anh V ở khu phố T, thị trấn H, huyện Hoài Ân và sống với nhau hạnh phúc, kết quả đã sinh ra 01 con chung là Nguyễn Minh D1, sinh ngày 10/01/2011, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu cả hai vợ chồng không hiểu nhau, chị D nghi ngờ anh V ngoại tình, nên xảy ra xung đột, cãi vã không thể hòa hợp được, đến khoảng cuối tháng

11/2019 chị D bỏ nhà đi cho đến nay. Nay chị D, anh V đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Xuân D và anh Nguyễn Tường V là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay chị D, anh V không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị D, anh V có 01 con chung là Nguyễn Minh D, sinh ngày 10/01/2011, khi ly hôn cả hai bên đều có yêu cầu và nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc giao con chung chưa thành niên cho ai trông nom, nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của người con, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con, có xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục của mỗi bên. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu D1 do anh V nuôi dưỡng và đang học tập ổn định, nếu giao cháu D1 cho chị D nuôi dưỡng là trái với nguyện vọng, ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của cháu D1. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Minh D1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm*:

Án phí sơ thẩm ly hôn chị Nguyễn Thị Xuân D phải chịu theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu quan điểm về nội dung vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Xuân D được ly hôn với anh Nguyễn Tường V.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Nguyễn Minh D1, sinh ngày 10/01/2011 cho anh Nguyễn Tường V nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí*:

- Án phí sơ thẩm ly hôn chị Nguyễn Thị Xuân D nộp 300.000,đ, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005980, ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân,
- Chi cục THADS huyện,
- Các đương sự,;
- UBND thị trấn H;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hồng Nam**

